



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔNG
Khoa: Y DƯỢC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP
Trình độ đào tạo: **Đại học**
Ngành: **Y DƯỢC HỌC**
Mã số: **7720201**

Lần ban hành:
Ngày ban hành:
Số trang:

1. Thông tin chung

1.1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Việt: KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP	Tiếng Anh: Graduation thesis
- Mã số học phần: GDT1171	
- Thuộc ngành/nhóm ngành: Khoa học Sức khỏe (Khối ngành VI)	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức đại cương/chung ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Học phần dạy học dự án ☒ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 06 (0/06) + Số tiết lý thuyết : 0 tiết + Số tiết thực hành/thảo luận : 270 tiết + Số tiết thực tế ngoài trường: 0 + Số tiết tự học : 270 tiết.	
- Điều kiện tham gia học phần: Học phần tiên quyết: HOÀN THÀNH CÁC HỌC PHẦN CHUYÊN NGÀNH Học phần học trước: (ghi tên HP nếu có) Mã số HP: (ghi MSHP)	

- Yêu cầu của học phần (<i>giảng viên ghi cụ thể các yêu cầu</i>) Thời gian người học có mặt trên lớp tối thiểu: 80%. Người học phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo, ...
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Khoa Y Dược

1.2. Các giảng viên phụ trách

- Giảng viên phụ trách chính: Ths. Phùng Thị Hương Giang
- Các giảng viên cùng giảng dạy: Ths. Trần Hải Ứng

2. Mô tả học phần (*vị trí, vai trò của học phần đối với CTĐT, những mục đích và nội dung chính yếu của học phần*)

Học phần "Khóa luận tốt nghiệp" có vai trò quan trọng trong chương trình đào tạo, đóng vai trò như cầu nối giữa việc học lý thuyết và áp dụng thực tế trong lĩnh vực ngành Dược.

Vị trí: Là học phần bắt buộc, được bố trí ở giai đoạn cuối của chương trình đào tạo nhằm giúp người học ứng dụng các kiến thức đã học vào thực tế.

Vai trò đối với CTĐT: Học phần này cung cấp một nền tảng quan trọng để người học rèn luyện kỹ năng nghiên cứu độc lập, tổ chức thông tin và áp dụng khoa học trong quản lý, điều chế và cung ứng dược phẩm. Đồng thời, khóa luận là minh chứng rõ ràng cho năng lực tổng hợp và thực hành của người học trước khi hoàn tất chương trình đào tạo.

Mục đích và nội dung chính yếu:

- Trang bị kiến thức về quy trình thực hiện nghiên cứu, từ tổng quan tài liệu, xác định mục tiêu nghiên cứu, đề xuất phương pháp, đến thu thập, xử lý số liệu và viết báo cáo.
- Rèn luyện các kỹ năng thực nghiệm, phân tích và tư duy phản biện.
- Giáo dục ý thức trách nhiệm, phẩm chất đạo đức, và tinh thần hợp tác nghề nghiệp.

3. Mục tiêu học phần (Course Objectives – COs)

TT	Mô tả mục tiêu học phần	Đáp ứng CĐR nào của CTĐT	Trình độ năng lực
CO ₁	Trang bị kiến thức cho người học về quy trình thực hiện đề tài nghiên cứu. Cụ thể, người học sẽ nắm rõ cách xác định mục tiêu, xây dựng nội dung và lựa chọn phương pháp phù hợp, cũng như thực hiện chính xác các kỹ thuật nghiên cứu.	PLO ₅	3/6

CO ₂	Trang bị cho người học các kỹ năng xử lý số liệu, viết báo cáo khoa học theo quy chuẩn, và kỹ năng thuyết trình. Người học sẽ thành thạo trong trình bày và bảo vệ đề tài trước hội đồng khoa học.	PLO ₁₀	3/5
CO ₃	Giáo dục tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và ý thức trong việc áp dụng nghiên cứu vào thực tiễn ngành Dược, với trọng tâm là tuân thủ pháp luật và quy định chuyên ngành.	PLO ₁₁ , PLO ₁₂	4/5

Bảng 1. Mục tiêu của học phần

4. Chuẩn đầu ra học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 2. Mô tả chuẩn đầu ra học phần KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT ngành Dược học

PLOs ngành Dược học phân nhiệm cho HP KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP			CLOs HP KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP				
Ký hiệu	Mô tả	Mức NL cần đạt	Ký hiệu	Mô tả	Mức NL cần đạt	Trọng số (%)	Chương HP đảm nhận
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
PLO5 [1.2.3]	Vận dụng các quy định pháp luật và kiến thức chuyên ngành để tham gia nghiên cứu, quản lý, cung ứng thuốc theo đúng quy chế.	3/6	CLO ₁ [1.2.3.1]	Vận dụng các kiến thức và thực hiện được đúng các kỹ thuật và phương pháp nghiên cứu để đảm bảo kết quả chính xác. Có khả năng sử dụng công cụ phần mềm để xử lý dữ liệu một cách khách quan và trung thực.	3/6		Chương 1-5
PLO ₁₀ [2.2.3]	Thành thạo kỹ năng thực hành nghiên cứu, quản lý và cung ứng thuốc, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật và quy chế chuyên ngành.	3/5	CLO ₂ [2.2.3.1]	Viết và thuyết trình khóa luận đúng quy cách về nội dung, hình thức, và bố cục. Thể hiện kỹ năng thuyết trình và khả năng bảo vệ ý tưởng nghiên cứu trước hội đồng khoa học.	3/5		Chương 1-5

PLOs ngành Dược học phân nhiệm cho HP KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP			CLOs HP KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP			
PLO ₁₁ [3.1.1]	Thể hiện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tư duy độc lập, lập trường vững vàng và khả năng tự học suốt đời, chủ động phát triển kiến thức, kỹ năng và năng lực chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu của ngành Dược và sự phát triển xã hội.	4/5	CLO ₃ [3.1.1.1]	Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm tự học để phát triển chuyên môn theo yêu cầu của ngành.	4/5	Chương 1-5
PLO ₁₂ [3.2.1]	Thể hiện tinh thần trách nhiệm với xã hội và môi trường, tôn trọng quyền và lợi ích của đồng nghiệp, bệnh nhân; duy trì phong cách làm việc chuyên nghiệp và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong mọi hoạt động chuyên môn.	4/5	CLO ₄ [3.2.1.1]	Tôn trọng và hợp tác tốt với đồng nghiệp, người bệnh và các bên liên quan. Luôn thể hiện trách nhiệm cao với xã hội và môi trường.	4/5	Chương 1-5

Bảng 3. Ma trận đóng góp của các chương cho việc đạt các CLOs HP Khóa luận tốt nghiệp (*)

CLO	Kiến thức ngành	Kỹ năng nghề nghiệp	NL tự chủ	Tự chịu trách nhiệm
	CLO1 [1.2.3.1] – 3/6	CLO2 [2.2.3.1] – 3/5	CLO3 [3.1.1.1] – 4/5	CLO4 [3.2.1.1] – 4/5
Chương 1	3/6	3/5	4/5	4/5
Chương 2	3/6	3/5	4/5	4/5
Chương 3	3/6	3/5	4/5	4/5
Chương 4	3/6	3/5	4/5	4/5
Chương 5	3/6	3/5	4/5	4/5

5. Đánh giá học phần (Các bài đánh giá, điểm năng lực và trọng số đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CLOs)

Bảng 4. Đánh giá học phần

Bài đánh giá	CLOs được đánh giá	Điểm NL cần đạt	Trọng số (%)	Hình thức đánh giá	Thời điểm đánh giá
--------------	--------------------	-----------------	--------------	--------------------	--------------------

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
A1. Đánh giá quá trình			50		
A1.1. Sự chuyên cần, thái độ học tập			20		
	CLO3	4/5	5	Điểm danh	Thường xuyên
	CLO4	4/5	5		
A1.2. Kiểm tra định kỳ			30		
A2. Đánh giá cuối kì (thi kết thúc học phần)			50		
Bảo vệ khóa luận TN	CLO1	3/6		Thuyết trình, báo cáo kết quả đề tài	Theo lịch thi của P.QLĐT
	CLO2	3/6			
	CLO3	3/5			
	CLO4	3/5			

Bảng 5. Ma trận tương thích giữa các bài đánh giá với CDR học phần

Bài ĐG	CLO	1.2. Kiến thức ngành	2.2. Kỹ năng nghề nghiệp	3.1. NL tự chủ	3.2. Tự chịu trách nhiệm
		CLO1 [1.2.3.1] – 3/6	CLO2 [2.2.3.1] – 3/5	CLO3 [3.1.1.1] – 4/5	CLO4 [3.2.1.1] – 4/5
A1.1 (20%)				x	x
A1.2 (30%)		x	x		
A2 (50%)		x	x		

6. Nội dung và kế hoạch giảng dạy

Bảng 6. Nội dung và kế hoạch giảng dạy học phần

TT	Tên Chương, mục	Số tiết (LT/TH)	Đáp ứng CLOs	PP giảng dạy	Hoạt động học của NH	Bài đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Chương 1. Xây dựng tên đề tài và tìm các tài liệu phục vụ cho nghiên cứu đề tài	30	CLO _{1,2,3,4}	Thuyết trình, phát vấn, diễn giảng,	Nghe, ghi chép, tìm, đọc và lưu tài liệu	A1.1 A1.2 A2

TT	Tên Chương, mục	Số tiết (LT/TH)	Đáp ứng CLOs	PP giảng dạy	Hoạt động học của NH	Bài đánh giá
2	Chương 2. Viết đề cương nghiên cứu đề tài và thông qua hội đồng đề cương nghiên cứu hoặc giáo viên hướng dẫn	30	CLO _{1,2,3,4}	Thuyết trình, phát vấn, diễn giảng,	Nghe , ghi chép, đọc tài liệu, viết đề cương và báo cáo thông qua hội đồng	<i>A1.1</i> <i>A1.2</i> A2
3	Chương 3. Tiến hành các bước thực nghiệm các nội dung và chỉ tiêu nghiên cứu theo đề cương đã đặt ra	300	CLO _{1,2,3,4}	Thuyết trình, phát vấn, diễn giảng,	Thực nghiệm, ghi chép, đọc tài liệu và lưu số liệu	<i>A1.1</i> <i>A1.2</i> A2
4	Chương 4. Xử lý số liệu nghiên cứu và viết báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài.	60	CLO _{1,2,3,4}	Thuyết trình, phát vấn, diễn giảng,	Tổng hợp, xử lý số liệu và viết báo cáo	<i>A1.1</i> <i>A1.2</i> A2
5	Chương 5. Nộp báo cáo kết quả nghiên cứu cho giáo viên hướng dẫn sửa chữa và hoàn thiện	30	CLO _{1,2,3,4}	Thuyết trình, phát vấn, diễn giảng,	Hoàn chỉnh báo cáo, nộp khóa luận, chuẩn bị và báo cáo	<i>A1.1</i> <i>A1.2</i> A2
Tổng		270				

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy học phần

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung bài học/chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường nhà C	- Máy tính, máy chiếu, phần mềm đào tạo trực tuyến (LMS) phần mềm họp trực tuyến Zoom, Microsoft Team.... - Mạng internet, wifi	01	Chương 1,2,3,4,5

9. Các rubrics đánh giá kết quả học tập

- *Rubric đánh giá chuyên cần và thái độ học tập :*

Tiêu chí	Mức độ đạt chuẩn quy định	Trọng
----------	---------------------------	-------

đánh giá	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	số
Chuyên cần	Không đi học <30%	Đi học không chuyên cần (<50%)	Đi học khá chuyên cần (<70%).	Đi học chuyên cần (<90%).	Đi học đầy đủ, rất chuyên cần (100%).	50%
Đóng góp tại lớp	Không tham gia hoạt động gì tại lớp	Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp cho bài học tại lớp. Đóng góp không hiệu quả.	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả.	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp cho bài học là hiệu quả.	Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp rất hiệu quả.	50%

- Sinh viên bảo vệ khóa luận tốt nghiệp trước hội đồng khoa: Thuyết trình báo cáo kết đề tài

Trưởng khoa

Giảng viên

(Đã ký)

(Đã ký)

GS.TSKH Phùng Khắc Cam

Ths. Phùng Thị Hương Giang